

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

CHUYÊN ĐỀ

**TỔNG QUAN VỀ NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG
VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT,
KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG**

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG	1
B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ	2
I. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG	2
1. Lịch sử ngành Kiểm tra Đảng	2
2. Tổng kết thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng.....	6
3. Chiến lược, định hướng của công tác kiểm tra, giám sát của ngành Kiểm tra Đảng	18
II. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG	23
1. Một số khái niệm cơ bản	23
2. Vị trí, vai trò, chức năng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng	25
3. Mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng	27
4. Đặc điểm của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.....	28
5. Yêu cầu về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng	30
6. Nguyên tắc, nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng	31
7. Phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng	34
8. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ kiểm tra trong giai đoạn mới	35
III. HỆ THỐNG QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT	36
1. Khái niệm về văn bản của Đảng và hệ thống bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật	36
2. Hệ thống quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng	37
C. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH	43
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	43

CHUYÊN ĐỀ

TỔNG QUAN VỀ NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng bồi dưỡng: Cán bộ, công chức trong ngành Kiểm tra.

2. Thời lượng: 04 tiết (180 phút), gồm: Lý thuyết: 03 tiết (135 phút); Thảo luận: 01 tiết (45 phút).

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị, củng cố, cập nhật kiến thức về lịch sử hình thành phát triển của ngành Kiểm tra Đảng và nội dung cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, góp phần nâng cao năng lực trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Kiểm tra Đảng có phẩm chất đạo đức, thực sự bản lĩnh liêm chính, chuyên nghiệp, năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức: Trang bị, cập nhật (nâng cao) cho học viên những kiến thức chung, cơ bản lịch sử hình thành phát triển của ngành Kiểm tra Đảng; vị trí, vai trò ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, những nội dung cơ bản trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Về kỹ năng: Bồi dưỡng, củng cố, phát triển cho học viên kỹ năng giải thích, lập luận để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Về thái độ, phẩm chất: Góp phần nâng cao phẩm chất, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của học viên trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Phương pháp giảng dạy, học tập

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần có những dẫn chứng, những ví dụ về một số vụ việc cụ thể để học viên hiểu kỹ hơn các nội dung trong chuyên đề;

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học viên làm trung tâm kết hợp với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy;

- Tăng cường thảo luận và giải quyết tình huống để học viên cùng học tập, rèn luyện, rút ra kinh nghiệm sau mỗi chuyên đề. Trong thảo luận trên lớp, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi ý nhằm phát huy kinh nghiệm thực tế và khả năng giải

quyết vấn đề của học viên; định hướng và kiểm soát đề nội dung thảo luận bám sát mục tiêu bồi dưỡng.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

I. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG

1. Lịch sử ngành Kiểm tra Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, ngày 03-02-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đó là kết quả của sự chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng, chính trị và tổ chức; của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Sự ra đời của Đảng đáp ứng nhu cầu lịch sử của đất nước ta; phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Điều lệ Đảng tháng 10-1930 ghi rõ: *“Trách nhiệm của đảng viên và các đảng bộ là giữ theo kỷ luật của Đảng một cách rất nghiêm khắc”*¹, như vậy, ngay từ khi thành lập Đảng ta đã đặt vấn đề kỷ luật, trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên.

Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nêu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam: *“Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”*. Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng đã được quy định cụ thể tại Điều 30 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, như vậy có thể nói kiểm tra, giám sát có vị trí, vai trò rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng, gắn liền với sự hình thành và phát triển của Đảng.

Ngành Kiểm tra Đảng có truyền thống vẻ vang qua hơn 75 năm xây dựng và phát triển. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, xác định kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo quan trọng của Đảng, muốn lãnh đạo thì phải kiểm tra, không kiểm tra coi như không lãnh đạo. Công tác kiểm tra của Đảng do cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp trực tiếp lãnh đạo tổ chức thực hiện.

Để đáp ứng yêu cầu của công tác xây dựng Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 16-10-1948, tại Chiến khu Việt Bắc, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Quyết nghị thành lập Ban Kiểm tra Trung ương, Quyết nghị nêu rõ: *“...Trung ương quyết định thành lập Ban kiểm tra đi xuống các khu xét xem chủ*

¹ Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, trang 126

trương của Đảng có được thi hành và có sát đúng không, đồng thời xem xét sự thi hành kỷ luật trong Đảng để thu thập kinh nghiệm giúp Trung ương bổ khuyết chính sách của Đảng...". Ban Kiểm tra Trung ương đầu tiên do đồng chí Trần Đăng Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban; nơi làm việc tại đồi Pụ Miếu, xóm Phùng Hiền, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Sau này, Thường vụ Bộ Chính trị khóa VIII quyết định lấy ngày 16-10-1948 là Ngày truyền thống của ngành Kiểm tra Đảng.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (tháng 02-1951), Ban Chấp hành Trung ương quyết nghị hợp nhất Ban Kiểm tra Trung ương và Ban Thanh tra của Chính phủ. Đồng chí Hồ Tùng Mậu, Trưởng Ban Kiểm tra Trung ương kiêm chức Tổng Thanh tra Chính phủ. Tháng 4-1956, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được cử làm Trưởng ban Kiểm tra Trung ương kiêm Tổng Thanh tra Chính phủ. Đến Hội nghị Trung ương 10 khóa II (tháng 3-1957), căn cứ vào tình hình thực tế, Trung ương quyết định tách riêng Ban Kiểm tra Trung ương Đảng và Ban Thanh tra Chính phủ.

Ngày 06-3-1956, Bộ Chính trị khoá II ban hành Nghị quyết về tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra và kiện toàn tổ chức ban kiểm tra các cấp. Từ đó, ban kiểm tra các khu ủy, tỉnh ủy, thành ủy được thành lập. Đến cuối nhiệm kỳ Đại hội II, ban kiểm tra đã được thành lập từ Trung ương đến cấp khu và cấp tỉnh, thành phố.

Điều lệ Đảng thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ III (tháng 9-1960), quy định: *"Ban Chấp hành Trung ương, các ban chấp hành khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc, huyện, quận, thị, thành phố và khu phố (thuộc thành phố trực thuộc) cử ra UBKT của cấp mình gồm một số uỷ viên trong ban chấp hành. Ngoài ra, có thể cử một số uỷ viên ngoài ban chấp hành"*. Cũng từ đây, ban kiểm tra các cấp đổi tên thành UBKT và do cấp uỷ cùng cấp bầu ra. Do đặc điểm lịch sử lúc đó, ở miền Bắc, tính từ Vĩnh Linh trở ra, UBKT mới được thành lập đến cấp quận, huyện và tương đương ở 31 tỉnh, thành phố và 7 đảng bộ trực thuộc Trung ương.

Tại miền Nam, ngày 14-8-1969, Trung ương Cục miền Nam ban hành nghị quyết thành lập ban kiểm tra các cấp. Ban Kiểm tra Trung ương Cục được thành lập gồm 3 đồng chí, do đồng chí Phan Văn Đáng (tức Hai Vãn), Phó Bí thư Trung ương Cục làm Trưởng Ban; nơi làm việc tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Tại Khu V, tháng 3-1970, Hội nghị lần thứ 10 Khu ủy Khu V ra quyết nghị thành lập ban kiểm tra cấp khu và cấp tỉnh. Ban Kiểm tra Khu ủy Khu V do đồng chí Trần Kiên, Ủy viên Thường vụ Khu ủy làm Trưởng ban; nơi làm việc tại xã Trà Tân, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, mặc dù phải hoạt động trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, bị địch truy quét, khủng bố gắt gao, nhưng ban kiểm tra đã xử lý nhiều vụ việc quan trọng, phức tạp như: Vụ án tham ô, lãng phí ở Cục Quân

nhu, Bộ Quốc phòng; vụ “Hoá chất miền Nam” giải oan cho nhà trí thức Việt kiều ở Pháp theo Bác Hồ về nước cuối năm 1946; vụ tình nghi gián điệp H22 ở Việt Bắc năm 1948 do thực dân Pháp dựng lên nhằm đánh vào nội bộ ta, giải oan cho hàng trăm cán bộ, chiến sĩ quân đội... Chúng ta nhớ mãi những trăn trở, day dứt của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyết định y án tử hình Đại tá Trần Dụ Châu, Cục trưởng Cục Quân nhu do phạm tội bớt xén cơm áo của bộ đội; Bác nói với đồng chí Trần Đăng Ninh, Trưởng Ban Kiểm tra Trung ương rằng: *“Với loài sâu mọt đục khoét nhân dân, nếu phải giết đi một con mà cứu được cả rừng cây, thì việc đó là cần thiết, hơn nữa là nhân đạo”*, *“Một cái ung nhọt, dầu có đau cũng phải cắt bỏ, không để nó lây lan nguy hiểm”*. Lời nói đó của Bác là bài học sâu sắc cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng hôm nay.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mặc dù phải sống, chiến đấu và làm việc trong hoàn cảnh vô cùng gian khổ, ác liệt, song, đội ngũ cán bộ kiểm tra của Ban Kiểm tra Trung ương Cục miền Nam, Ban Kiểm tra Khu uỷ Khu V và ban kiểm tra các cấp luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, trung thành tuyệt đối với Đảng, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phục vụ có hiệu quả yêu cầu công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị của cách mạng. Đã tiến hành thẩm tra, xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật nhiều tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, những trường hợp kẻ gian chui vào hàng ngũ của Đảng; giải quyết nhiều đơn tố cáo và khiếu nại kỷ luật đảng, minh oan cho một số trường hợp bị xử lý oan sai. Ở miền Bắc, Ban Kiểm tra Trung ương và ban kiểm tra các cấp trực thuộc đã tập trung kiểm tra các vụ việc vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, bè phái, mất đoàn kết, đầu hàng, đầu thú; kiểm tra tài chính đảng; giải quyết tố cáo; khiếu nại kỷ luật đối với nhiều trường hợp bị xử lý trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức trong cán bộ tập kết.

Sau khi đất nước thống nhất, Ban Kiểm tra Trung ương Cục miền Nam và Ban Kiểm tra Khu uỷ Khu V hợp nhất vào UBKT Trung ương, hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3-1982), ủy ban kiểm tra (UBKT) được thành lập thành hệ thống đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở.

Bước vào đầu thời kỳ đổi mới, UBKT các cấp đã tập trung đấu tranh, làm rõ nhiều vụ việc tham nhũng, lạm dụng chức vụ quyền hạn, suy thoái đạo đức, lối sống; xem xét, kết luận và xử lý những cán bộ lãnh đạo có vi phạm trong vụ án buôn bán ma túy ở Mường Tè (Lai Châu), vụ Lã Thị Kim Oanh và các vụ việc ở Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Vinaline, Vinashin, PMU 18; các vụ việc vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ ở Thái Bình, Long An, Bình Thuận...

Những năm gần đây, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, UBKT Trung

ương và UBKT các cấp đã có nhiều đổi mới, nỗ lực cố gắng hoàn thành khối lượng lớn công việc; chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát từng bước được nâng cao, trong đó có nhiều vụ việc khó, phức tạp, nghiêm trọng đã được xem xét, kết luận rõ vi phạm và xử lý kịp thời, như các vụ việc ở Tập đoàn Dầu khí, Tập đoàn Hóa chất, Ngân hàng BIDV, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hậu cần Kỹ thuật (Bộ Công an), Quân chủng Phòng không - Không quân, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và truyền thông, vụ AVG, Bộ Y tế, Cảnh sát biển, gần đây là các vụ án, vụ việc liên quan đến các dự án/gói thầu do Công ty AIC, FLC, Vạn Thịnh Phát, Phúc Sơn, Thuận An thực hiện...v.v.

Qua kiểm tra, UBKT Trung ương và UBKT các cấp đã kiên quyết xử lý và đề nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp xử lý nghiêm minh nhiều tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, trong đó có cả những đồng chí giữ cương vị cao của Đảng, Nhà nước, kể cả cán bộ đã nghỉ hưu, sĩ quan cao cấp trong lực lượng vũ trang, với tinh thần làm nghiêm từ trên xuống, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

Những kết quả trên đã tạo dấu ấn quan trọng trong chặng đường hơn 75 năm xây dựng và trưởng thành của Ngành Kiểm tra, đã góp phần đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; minh chứng cho quyết tâm chính trị cao của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; từng bước củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đã giúp các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả hơn công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ. Đồng thời, phát hiện những vấn đề còn hạn chế, bất cập trong các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, trong các nhiệm kỳ qua, UBKT Trung ương và UBKT các cấp đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp cấp ủy tổ chức nhiều cuộc kiểm tra chuyên đề quan trọng, như: Kiểm tra công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và khoá XII; kiểm tra việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng đất đai, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài.v.v..

Đồng thời, từ công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, UBKT Trung ương đã ban hành và tham mưu, giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành hệ thống các văn bản quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, bảo đảm khoa học, sát thực tế, phù hợp với giai đoạn cách mạng mới, tạo điều kiện thuận lợi cho cấp ủy và UBKT các cấp thực hiện nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Từ ngày đầu thành lập, Ban Kiểm tra Trung ương chỉ có 3 thành viên chuyên trách và một số cán bộ giúp việc, đến nay Ngành Kiểm tra của Đảng đã có hàng vạn cán bộ chuyên trách và kiêm chức ở các cấp. Dù trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào, đội ngũ cán bộ kiểm tra luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; luôn được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp và nhân dân tin tưởng. Biết bao đồng chí đã cống hiến, hy sinh trọn đời cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của Ngành Kiểm tra.

Với những thành tích đã đạt được, ngành Kiểm tra Đảng và nhiều đồng chí đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba, Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua, Bằng khen... Chiến công, sự hy sinh, nỗ lực phấn đấu không ngừng của các thế hệ cán bộ kiểm tra đã xây đắp nên truyền thống vẻ vang của Ngành Kiểm tra được Ban Chấp hành Trung ương tặng Bức trường “TUYỆT ĐỐI TRUNG THÀNH, ĐOÀN KẾT, TRUNG THỰC, LIÊM KHIẾT, KỶ CƯƠNG VÀ TẬN TỤY”.

2. Tổng kết thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng

2.1. Tổng kết thực tiễn

Trong suốt chiều dài lịch sử ngành Kiểm tra Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên luôn khẳng định, phát huy mạnh mẽ vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát, không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn xác định rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, coi đây là một trong những chức năng, phương thức lãnh đạo của Đảng, là bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, do vậy trong các nhiệm kỳ đại hội Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều chủ trương, quy định bổ sung nhiều chức năng, thẩm quyền đối với ngành Kiểm tra Đảng nói chung, đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra nói riêng. Tổng kết thực tiễn và lý luận trong 40 năm đổi mới như sau:

*** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986)**

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng, Đảng ta tiếp tục khẳng định và nhấn mạnh: "**Kiểm tra là một chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, là một khâu quan trọng của tổ chức thực hiện.** Quy định cụ thể và thực hiện một số chế độ công tác và sinh hoạt nội bộ, trước hết là chế độ hội nghị, **chế độ kiểm tra**, chế độ tự phê bình và phê bình, chế độ tiếp xúc với quần chúng"².

- Điều lệ Đảng do Đại hội VI thông qua quy định: "*Kỷ luật của Đảng là để giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Việc thi hành kỷ luật là để bảo đảm cho kỷ luật của Đảng được nghiêm minh, đồng thời cũng là để giáo dục đảng viên và tổ chức của Đảng đã phạm sai lầm, giáo dục đảng viên, cán bộ khác và giáo dục quần chúng. Mọi biểu hiện buông lỏng kỷ luật của Đảng đều làm yếu đảng, phá hoại tính chặt chẽ và sự thống nhất về tổ chức của Đảng, làm suy yếu mối quan hệ giữa đảng với quần chúng và hiệu lực của hệ thống chuyên chính vô sản. Các tổ chức Đảng và đảng viên phải nắm vững phương châm công minh, chính xác, kịp thời và đấu tranh chống mọi biểu hiện lệch lạc trong việc thi hành kỷ luật của Đảng*". Điều lệ Đảng cũng đã sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra cho phù hợp với tình hình thực tế theo hướng mở rộng hơn đối tượng và nội dung kiểm tra. Về hình thức kỷ luật, Điều lệ Đảng khóa VI đã *bỏ hình thức kỷ luật "lưu Đảng"*. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra có sự điều chỉnh, bổ sung, phát triển phù hợp với mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của nhiệm kỳ này.

*** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6/1991)**

Đại hội diễn ra trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động, sau khi hệ thống Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ làm không ít tổ chức đảng, đảng viên trong nước có tư tưởng dao động. Đại hội VII đã tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và nhận định: "*Công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng nhưng nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội*"³. Đại hội VII đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Đối với ngành kiểm tra, báo cáo chính trị đề ra yêu cầu: "**Tăng quyền hạn của ủy ban kiểm tra các cấp**, chú trọng kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, kiểm tra tư cách đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp", ủy ban kiểm tra các cấp được bổ sung thêm một số nhiệm vụ: kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 47, tr. 472-473.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 51, tr. 80-81.

mạng của đảng viên; kiểm tra việc chấp hành quy chế làm việc của cấp uỷ cấp dưới; giải quyết thư tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới; Điều lệ Đảng bổ sung “xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật và căn cứ vào thẩm quyền quy định tại Điều 36 mà quyết định hoặc đề nghị cấp uỷ quyết định thi hành kỷ luật”. Tăng thẩm quyền quyết định kỷ luật cho cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp dưới.

*** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 7/1996)**

Nhận thức về vị trí, vai trò công tác kiểm tra đã có sự chuyển biến và phát triển mới, cụ thể: Báo cáo chính trị nêu rõ: "**Công tác kiểm tra có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng. Kiểm tra và giữ gìn kỷ luật của Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng**". Hoàn thiện lý luận về công tác kiểm tra, giám sát: Đối với nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra các cấp, Điều lệ Đảng do Đại hội Đảng lần thứ VIII thông qua có nhiều bổ sung, sửa đổi quan trọng, lần đầu tiên Điều lệ Đảng dành một Điều nói về công tác kiểm tra của Đảng, quy định trách nhiệm của các tổ chức đảng, các cấp uỷ đảng trong công tác kiểm tra, quy định cụ thể chức năng lãnh đạo của Đảng, nhiệm vụ kiểm tra của các cấp uỷ, tổ chức đảng tại Chương VII (Điều 30 Điều lệ Đảng); sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của uỷ ban kiểm tra: kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. Ngày 14/02/1998, Bộ Chính trị (khoá VIII) ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, trong đó nêu rõ sự cần thiết, phạm vi, nội dung, đối tượng kiểm tra, trách nhiệm... của các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng, thể hiện sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nói chung, của cấp uỷ các cấp nói riêng đối với công tác kiểm tra của Đảng, tạo cơ sở, điều kiện cho việc thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, kỷ luật đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị công tác xây dựng Đảng từ cuối nhiệm kỳ VIII đến đầu nhiệm kỳ X của Đảng.

*** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 4/2001)**

Báo cáo chính trị nêu rõ: "**Tăng cường công tác kiểm tra của các cấp uỷ, của uỷ ban kiểm tra các cấp**, tập trung vào các nội dung chủ yếu: thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; củng cố đoàn kết nội bộ, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên". Thi hành kỷ luật nghiêm khắc mọi vi phạm về nguyên tắc, nhất là đối với những vấn đề về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Xử lý nghiêm minh theo pháp luật và theo Điều lệ Đảng những cán bộ, đảng viên, công chức ở bất cứ cấp nào, lĩnh vực nào lợi dụng chức quyền để tham nhũng. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan kiểm tra đảng..."⁴.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 137-138, 138-139, 146, 140, 136, 140-141.

Bộ Chính trị ban hành Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 03/01/2002 bổ sung, sửa đổi Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 12/5/1999 về những điều đảng viên không được làm. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp tham mưu, giúp cấp ủy cấp mình sơ kết thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng theo Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 14/02/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị liên quan đến công tác xây dựng Đảng.

Xác định rõ nội dung tập trung kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp. Thay nhiệm vụ lãnh đạo và kiểm tra của Thường vụ Bộ Chính trị bằng nhiệm vụ lãnh đạo và kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và quy định rõ phạm vi kiểm tra toàn diện các lĩnh vực. Nhấn mạnh kết hợp phương thức kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra, kiểm kê, kiểm soát của Nhà nước, công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng và toàn xã hội đối với cán bộ, công chức, phát hiện, tố cáo, lên án và kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm về tham nhũng. Quy định rõ hơn về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Đảng; quy định cụ thể hơn về mục đích, yêu cầu, điều kiện xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; về phạm vi, trách nhiệm giải quyết khiếu nại kỷ luật của ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy và cấp ủy; về quyền và trách nhiệm của người khiếu nại, về cách giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng...

*** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 4/2006)**

Báo cáo chính trị chỉ rõ: "***Giao thêm chức năng giám sát cho cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp***, coi kiểm tra, giám sát trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy, gắn công tác kiểm tra với công tác giám sát...". Đồng thời yêu cầu: "*Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát với nhận thức và yêu cầu mới: công tác kiểm tra, giám sát phải góp phần phát hiện và khắc phục được những khuyết điểm, thiếu sót khi mới manh nha; bên cạnh việc tiếp tục thực hiện kiểm tra tổ chức đảng và cá nhân đảng viên có dấu hiệu vi phạm, phải tăng cường chủ động giám sát, kiểm tra về phẩm chất đạo đức và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, về nhận thức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và việc chấp hành Điều lệ Đảng. Coi trọng kiểm tra, phát hiện nhân tố tích cực*". Hoàn thiện lý luận, xây dựng thể chế về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng: Điều lệ Đảng bổ sung chức năng, nhiệm vụ giám sát cho các cấp ủy, tổ chức đảng tại Điều 30; quy định nhiệm vụ giám sát của ủy ban kiểm tra tại Điều 32: "*Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống*", tạo cơ sở chính trị, pháp lý cho việc thực hiện nhiệm vụ giám sát của toàn Đảng.

Nhiệm kỳ này cũng bổ sung thêm thẩm quyền thi hành kỷ luật của chi bộ. Bộ

chính trị ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đã bổ sung, sửa đổi một số vấn đề quan trọng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, trường hợp đảng viên bị bắt, đã qua đời... để việc thực hiện được thuận lợi, đúng quy định. Đồng thời, lần đầu tiên, tại Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng (Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/8/2007), đã đề ra đầy đủ mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, chủ trương, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong tình hình hiện nay. Nghị quyết đã hệ thống ba mục tiêu, năm quan điểm⁽⁵⁾, năm nhiệm vụ và bảy chủ trương, giải pháp của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Bộ Chính trị cũng đã ban hành Kết luận số 72-KL/TW, ngày 17/5/2010 về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020 cũng đã đưa ra mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện chiến lược, trong đó có nhiều nội dung về đổi mới, tăng cường phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Nhiệm kỳ đặt ra phải tăng cường công tác kiểm tra, phòng ngừa; xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Kiểm tra của Đảng với Thanh tra của Chính phủ⁶. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền⁷.

*** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 01/2011)**

Báo cáo chính trị nêu rõ: *“Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao; chưa coi trọng việc kiểm tra, giám sát thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra, giám sát phòng ngừa tiêu cực và phát huy nhân tố tích cực. Nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện. Tình trạng thiếu trách nhiệm, cơ hội, suy thoái đạo đức,*

⁽⁵⁾ Kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, do cấp ủy trực tiếp tiến hành. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; phải thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng. Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; "giám sát phải mở rộng", "kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm" để chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải kiên quyết xử lý nghiêm minh để răn đe và giáo dục. Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 134-135.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 126.

*lối sống vẫn diễn ra khá phổ biến trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Kỷ luật, kỷ cương ở nhiều tổ chức đảng không nghiêm. Sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp ủy chưa tốt*⁸. Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu: các cấp ủy, tổ chức đảng phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nhất là những vụ án nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội; kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải phối hợp chặt chẽ với công tác thanh tra của Chính phủ, công tác giám sát của Quốc hội và các cơ quan hành pháp, tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân theo đúng chức năng và thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Bổ sung thẩm quyền thi hành kỷ luật của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy từ tỉnh thành, huyện quận và tương đương, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với đảng viên giữ chức vụ trong Đảng và về chính quyền, đoàn thể trong một số nội dung vi phạm cụ thể, góp phần bảo đảm giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khoá XI, điều chỉnh nhiệm vụ kiểm tra của ban cán sự đảng, đảng đoàn.

*** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (tháng 02/2016)**

Báo cáo chính trị nêu rõ: “*Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng*. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát, để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Chủ trương chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không để người thân trong

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, 2011, tr. 255.

gia đình lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức đảng ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị kinh tế và các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm. Hoàn thiện cơ chế, phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại trong Đảng; hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan. Nghiên cứu việc tăng thẩm quyền kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng cho ủy ban kiểm tra các cấp. Kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy và cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra tương xứng, ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra các cấp. Có chế độ, chính sách hợp lý đối với cán bộ kiểm tra”. Bộ Chính trị đã ban hành các thông báo kết luận về việc tiếp tục thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020 (Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X) và Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành và tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành 45 văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn quan trọng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng⁹.

*** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (tháng 02/2021)**

Báo cáo chính trị chỉ rõ: *“Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Cải tiến, đổi mới phương pháp, quy trình, kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, thống nhất, thận trọng, chặt chẽ, khả thi, trong đó tập trung vào các cơ chế, biện pháp chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; có chế tài để phòng ngừa, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật đảng”*. Hệ thống các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được bổ sung, sửa đổi, khắc phục cơ bản những hạn chế, vướng mắc khi triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ XII, tập trung vào việc hoàn thiện các nguyên tắc, phương pháp, quy trình tiến hành kiểm tra, giám sát, vừa có tác dụng giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn, vừa là căn cứ để phát hiện và xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, tạo điều kiện thuận lợi cho cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT các cấp triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

⁹ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng; Quy định số 07-QĐ/TW, ngày 28/8/2018 và Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của UBKT cấp trên đối với UBKT cấp dưới; Hướng dẫn số 01-HD/UBKTTW, ngày 21/11/2016 của UBKT Trung ương về một số vấn đề cụ thể thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW, ngày 22/3/2018 của UBKT Trung ương về thực hiện một số Điều trong Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm...

Như vậy, qua các kỳ đại hội, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng luôn được bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện cả về lý luận và kinh nghiệm tổ chức thực hiện trong thực tiễn, qua đó góp phần quan trọng vào việc bảo vệ đường lối, chủ trương, quan điểm và các nguyên tắc của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, góp phần vào công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

2.2. Một số kết quả cụ thể

2.2.1. Ban hành các văn bản

Chỉ tính từ khi đổi mới (năm 1986) đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành trên 210 văn bản quan trọng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, một số văn bản đã có tác động sâu rộng đến toàn bộ hoạt động kiểm tra, giám sát và công tác xây dựng Đảng, như: Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 13-9-1987 về cuộc vận động "làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"; Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30-7-2007 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Nghị quyết này đã hệ thống ba mục tiêu, năm quan điểm¹⁰, năm nhiệm vụ và bảy chủ trương, giải pháp của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 72-KL/TW, ngày 17/10/2010 về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030... Ban Bí thư đã ban hành gần 40 quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; qua đó ban thường vụ cấp ủy các cấp đã ban hành quy chế phối hợp của ủy ban kiểm tra cấp mình... Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành theo thẩm quyền trên 155 thông tri, thông báo, quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn... theo thẩm quyền.

¹⁰ Kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, do cấp ủy trực tiếp tiến hành. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; phải thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng.

- Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; "giám sát phải mở rộng", "kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm" để chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải kiên quyết xử lý nghiêm minh để răn đe và giáo dục.

- Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

Việc hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng quy định tại Chương VII và VIII, Điều lệ Đảng đã được nâng cấp thẩm quyền ban hành từ hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (nhiệm kỳ VIII) lên hướng dẫn của Ban Bí thư (nhiệm kỳ IX), của Bộ Chính trị (nhiệm kỳ X và XI), thành quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (nhiệm kỳ XII và XIII); UBKT các cấp được bổ sung nhiệm vụ, tăng thêm thẩm quyền; bổ sung thêm chức năng là một trong những cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập của đảng viên. Quy định về những điều đảng viên không được làm, Quy định về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm được xây dựng, bổ sung hoàn thiện nhất từ trước đến nay, đầy đủ, cụ thể, bao quát các phương diện trong đời sống xã hội, là hệ thống chế tài đối với những vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, là cơ sở để việc thi hành kỷ luật trong Đảng đảm bảo chặt chẽ, nghiêm minh. Các quy trình, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp được xây dựng cụ thể thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Ngoài việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật để siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công cuộc xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, Bộ Chính trị, Ban bí thư đã rất quan tâm trong việc ban hành các quy định để kiểm soát quyền lực đối với các tổ chức đảng, đảng viên được giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực để đảm bảo không có tham nhũng, tiêu cực ngay tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quyền lực, như Quy định về xin lỗi, phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật oan, Quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, Quy định về kiểm soát quyền lực trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra truy tố, xét xử; trong ban hành văn bản...

Trong nhiệm kỳ XIII đã đổi mới phương thức lãnh đạo trong xây dựng, ban hành quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát (cả về hình thức và nội dung). Cụ thể:

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát bằng các văn bản có tính định hướng hàng năm và nhiệm kỳ phù hợp với tình hình thực tiễn. Trong đó, ngay từ đầu nhiệm kỳ, nhiều cấp ủy đã ban hành nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Đổi mới phương thức trong xây dựng, ban hành quy định, nâng tầm thành quy định được bố cục theo thể thức hoàn chỉnh có chương, mục, điều, khoản; lần đầu tiên và cũng là quy định đầu tiên được Ban Chấp hành Trung ương ban hành một quy định riêng, đầy đủ, toàn diện về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng¹¹

¹¹ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành (BCH) Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát

thay vì quy định về thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng như các nhiệm kỳ trước¹², các quy định sau đó như quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm¹³; Xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan¹⁴; Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán¹⁵... đều được xây dựng theo bố cục và thể thức hoàn chỉnh.

- Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng bằng các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật được thực hiện một cách hệ thống, bài bản; một số quy định mang tính đột phá, nội dung có tính dự báo và đồng bộ với các quy định của pháp luật, bao quát hầu hết các lĩnh vực của đời sống, xã hội, phù hợp với thực tiễn để thực hiện thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Điển hình như: Việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan được nêu ra từ các nhiệm kỳ trước nay đã được Bộ Chính trị ban hành; Lần đầu tiên Ban Bí thư ban hành quy định về luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng và các quy trình công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thực hiện thống nhất từ cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở¹⁶. Việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong chính lực lượng thực thi nhiệm vụ đã được Bộ Chính trị ban hành Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

2.2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng

Cấp ủy các cấp luôn chủ động bám sát nghị quyết nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát với nhiều giải pháp cụ thể; UBKT các cấp đã chủ động tham mưu cấp ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm và tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát có chất lượng, hiệu quả.

Nhìn chung các cuộc kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật của cấp ủy các cấp đã xác định đúng nội dung, đối tượng, trọng tâm, trọng điểm, tiến hành đúng quy trình, quy định của Đảng, đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra góp phần quan trọng trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị,

và kỷ luật của Đảng.

¹² *Nhiệm kỳ XI*: Quyết định số 46-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của BCH Trung ương khóa XI ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI. *Nhiệm kỳ XII*: Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của BCH Trung ương về thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

¹³ Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị.

¹⁴ Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị.

¹⁵ Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị.

¹⁶ Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư.

nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; có tác dụng tích cực trong việc giáo dục, rèn luyện, giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, ngăn ngừa vi phạm. Kết quả cụ thể trong hai nhiệm kỳ gần đây như sau:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cấp uỷ, tổ chức đảng và uỷ ban kiểm tra các cấp đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; có tác dụng góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng của một bộ phận cán bộ, đảng viên, ngăn ngừa các nguy cơ của Đảng cầm quyền lãnh đạo; xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao uy tín của Đảng trước nhân dân, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Công tác kiểm tra, giám sát cũng đã kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong lãnh đạo, quản lý, những quy định không còn phù hợp, đề xuất với cấp uỷ các cấp kịp thời bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới và chỉ đạo các cơ quan Nhà nước bổ sung, sửa đổi, ban hành mới các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, góp phần ngăn ngừa vi phạm, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.2.3. Xây dựng bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra cùng với đội ngũ cán bộ kiểm tra bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới

- Về tổ chức, bộ máy:

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy uỷ ban kiểm tra các cấp: Số lượng thành viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, UBKT các cấp và cơ quan UBKT các cấp được quan tâm, đã được bổ sung tăng hơn so với trước. Quy định 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 về thi hành Điều lệ Đảng quy định rõ cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đảng uỷ xã, phường được thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, trong đó có cơ quan uỷ ban kiểm tra.

- Về chế độ, chính sách:

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp uỷ các cấp đã quan tâm chăm lo chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng. Ban Bí thư đã ban hành các văn bản quy định về chế độ phụ cấp đặc thù ngành Kiểm tra Đảng và chế độ phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức ngành Kiểm tra Đảng.

UBKT các cấp ngày càng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư

về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra, Ban Bí thư Khóa XIII tiếp tục ban hành Quy định 101-QĐ/TW ngày 06/7/2023, Ủy ban Kiểm tra Trung ương cũng đã ban hành Kế hoạch về luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra Đảng có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trung thành, trung thực, chuyên sâu, chuyên nghiệp, có kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong thời kỳ mới, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Cấp ủy các cấp đã thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đủ về số lượng, cơ bản đảm bảo chất lượng để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và tham mưu, giúp cấp ủy thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng. Sau mỗi lần đại hội đảng bộ các cấp, tổ chức bộ máy UBKT các cấp cơ bản được tăng cường và kiện toàn, đảm bảo theo quy định của Trung ương; bộ máy cơ quan UBKT các cấp cơ bản đảm bảo về số lượng theo tinh thần về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tinh uỷ, thành uỷ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp cũng được cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nên cơ bản cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật cao, gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; luôn tận tụy và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.2.4. Đầu tư, hiện đại hoá cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát

Các cấp ủy, uỷ ban kiểm tra các cấp đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trụ sở, phương tiện làm việc phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. UBKT cấp tỉnh và tương đương, hầu hết cấp huyện có trụ sở làm việc gắn với trụ sở tỉnh uỷ, huyện uỷ và được trang bị, bố trí đầy đủ máy vi tính, máy in, chụp tài liệu, kết nối mạng nội bộ, bảo đảm cho uỷ ban và cơ quan UBKT các cấp hoạt động có hiệu quả.

Việc ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin vào lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ và việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của uỷ ban kiểm tra cấp trên đã có đổi mới và hoàn thiện từng bước, kết nối, bảo mật và bảo đảm được giao ban trực tuyến. Tổ chức cài đặt, nâng cấp, tập huấn, sử dụng Hệ thống Thông tin điều hành tác nghiệp, hệ thống giám sát thường xuyên trên ứng dụng VNeID; mở các lớp tập huấn ứng dụng phần mềm chuyên ngành kiểm tra. Thực hiện số hóa hệ thống văn bản, tài liệu kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng các nhiệm kỳ vừa qua từ Trung ương đến cơ sở.

3. Chiến lược, định hướng của công tác kiểm tra, giám sát của ngành Kiểm tra Đảng

3.1. Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Ngày 18/4/2022, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 34-KL/TW về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030, nhằm không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, tích cực góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đồng thời với việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 72-KL/TW, ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị khoá X, Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030, với mục tiêu và 04 nhóm giải pháp:

- Mục tiêu đến năm 2030:

+ Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất và giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, kiên quyết xử lý suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực trong Đảng và hệ thống chính trị.

+ Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; bổ sung, hoàn thiện phương pháp, nội dung công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới.

+ Đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy, nhân rộng, kịp thời phát hiện thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm khi có vi phạm.

- Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp:

Thứ nhất, là tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đối với công tác kiểm tra, giám sát: (1) Cấp uỷ các cấp ban hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế... về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng những nhân tố mới, cách làm hay, điển hình tốt, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát; (2) Cấp uỷ các cấp ban hành quy chế phối hợp giữa uỷ ban kiểm tra với cơ quan điều tra, thanh tra, kiểm toán, viện kiểm sát, toà án nhân dân cùng cấp; chỉ đạo phối hợp chặt chẽ, không để chồng chéo trong tổ chức thực hiện; (3) Cấp uỷ, nhất là người đứng đầu thường xuyên làm việc với uỷ ban kiểm tra để nắm tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời chỉ đạo, định hướng công tác kiểm tra, giám sát của uỷ ban kiểm tra.

Thứ hai, là tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát: (1) Thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập,... Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật, kịp thời ngăn chặn vi phạm trong ban hành văn bản pháp luật, lồng ghép "lợi ích nhóm", lợi ích cục bộ. Mở rộng giám sát trên tất cả các địa bàn, lĩnh vực; chú trọng vào những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, dư luận xã hội quan tâm; nâng cao tính chủ động để kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm, từ xa; (2) Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nhất là kiểm tra dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội. Xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, triệt để, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm; (3) Cấp uỷ, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cấp uỷ viên và cán bộ thuộc diện cấp uỷ quản lý phải thường xuyên tự kiểm tra, kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm để chủ động khắc phục, chấn chỉnh không để dẫn đến vi phạm. Kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên không đủ năng lực, uy tín; việc miễn nhiệm, từ chức, trách nhiệm người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận đã để xảy ra tham nhũng, tiêu cực ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách; (4) Uỷ ban kiểm tra cấp trên thường xuyên, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn cấp uỷ, tổ chức đảng và uỷ ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát, nhất là trong xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dễ xảy ra vi phạm, các vụ việc về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm"; kịp thời xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" ngay tại cơ sở, chi bộ.

Thứ ba, là chủ động dự báo, kịp thời ban hành các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật: (1) Đầu tư nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chủ động dự báo sớm, cung cấp cơ sở khoa học để kịp thời tham mưu cho Đảng về các chủ trương, đường lối, giải pháp có tính chiến lược trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; (2) Chủ động nghiên cứu, tham mưu, ban hành các văn bản của Đảng bảo đảm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đồng thời tăng cường trách nhiệm, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Kịp thời thể chế hoá chủ trương, quan điểm của Đảng; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong thực hiện quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm phòng ngừa,

ngăn chặn vi phạm, khuyết điểm; phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; (3) Tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy định về cơ chế phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, việc thực thi quyền lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý; quy định các hành vi vi phạm, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; cơ chế về kiểm soát tài sản, thu nhập, quyền lực trong công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán... (4) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong hoạt động của ngành Kiểm tra. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật từ Trung ương đến cơ sở phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu, dự báo, tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật.

Thứ tư, là xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra công minh, liêm chính; tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp đồng bộ, tinh gọn: (1) Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ của cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp; quy định cụ thể cơ cấu, số lượng uỷ viên uỷ ban kiểm tra kiêm nhiệm ở các cấp; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra liêm khiết, công minh, chính trực, có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh, gương mẫu, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy, trách nhiệm. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực cán bộ làm công tác kiểm tra theo hướng chuyên nghiệp. Thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp để đào tạo, rèn luyện cán bộ. Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp; (3) Xây dựng giáo trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật cho cấp uỷ viên, cán bộ kiểm tra các cấp. Thường xuyên cập nhật kiến thức, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cấp uỷ viên, uỷ viên uỷ ban kiểm tra các cấp; (4) Nghiên cứu đề báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thí điểm cơ chế đại hội đảng bộ bầu uỷ ban kiểm tra; uỷ ban kiểm tra cấp trên lựa chọn, giới thiệu, chuẩn y... thành viên uỷ ban kiểm tra cấp dưới.

3.2. Định hướng về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong giai đoạn mới

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chủ trì làm việc với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tổng Bí thư yêu cầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương khẩn trương tập trung thực hiện những phương hướng nhiệm vụ đề ra, đồng thời tập trung vào 5 định hướng hướng lớn, đây là những nhiệm vụ chiến lược, xuyên suốt trong thời gian tới đây của ngành Kiểm tra Đảng, cụ thể:

Một là, hoàn thiện thể chế, chủ động nghiên cứu, ban hành hoặc tham mưu kịp thời cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, bảo đảm chặt chẽ, khoa học, đồng bộ, thống nhất, khắc phục cơ

bản những hạn chế, vướng mắc khi triển khai thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Hai là, thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ đảng và uỷ ban kiểm tra các cấp, trong đó coi trọng nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát ngay từ chi bộ.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, cách thức tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, chuyên trọng tâm sang phòng ngừa, cảnh báo vi phạm; kiểm tra, giám sát không chỉ để phát hiện, xử lý sai phạm mà trước hết là để giữ gìn kỷ cương, ngăn ngừa, giữ cho tổ chức đảng và đảng viên không đi chệch hướng, góp phần để các chủ trương, chính sách của đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Chuyển từ bị động sang chủ động nắm chắc tình hình, không để có "khoảng trống", "vùng tối" mà công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không vươn tới được; gắn công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực; xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, không để các vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn; hình thành và lan toả văn hoá chính trị trách nhiệm trong nội bộ Đảng. Bên cạnh việc xử lý nghiêm các vi phạm, cần bảo vệ người làm đúng, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm. Qua đó, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong kỷ nguyên mới.

Bốn là, xây dựng Ủy ban Kiểm tra Trung ương, uỷ ban kiểm tra các cấp tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra thực sự bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, có trình độ và năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Ủy ban Kiểm tra Trung ương và uỷ ban kiểm tra các cấp phải là nơi Đảng đặt niềm tin để bảo vệ kỷ cương; Nhân dân đặt kỳ vọng để bảo vệ công bằng, phải là cơ quan "gương mẫu của gương mẫu" trong các cơ quan đảng và hệ thống chính trị.

Năm là, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị, từng bước chuyển công tác kiểm tra, giám sát từ cách làm truyền thống sang "giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu", trước mắt là công tác kiểm tra, giám sát việc công khai, kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ diện cấp uỷ quản lý...

- Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, ngày 11/6/2025, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 237-KH/UBKTTW triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, nhằm cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các nội dung chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, trong đó xác định, xây dựng rõ nội dung công việc, phân công thực hiện rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra gắn với tổ chức và hoạt động của uỷ ban

kiểm tra các cấp trong giai đoạn mới. Từ đó, đổi mới mạnh mẽ nhận thức, tư duy, biện pháp, nội dung công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm các chủ trương, đường lối của Đảng được tổ chức thực hiện có hiệu quả, đưa đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới. Đối với 5 nhiệm vụ chiến lược, xuyên suốt, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã đưa ra 5 nhóm giải pháp cụ thể:

(1) Rà soát, tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các quy định, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; *phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện chủ trương chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không phải là người địa phương; Ủy ban kiểm tra cấp trên có thẩm quyền quyết định, giới thiệu, điều động chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp dưới; chuẩn y thành viên ủy ban kiểm tra cấp dưới phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền.*

(2) Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, nhất là đối với chi bộ; kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp tình hình thực tế, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của từng chi bộ.

(3) Chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm. Kiểm tra, giám sát không chỉ để phát hiện, xử lý sai phạm. Thực hiện giám sát các Nghị quyết của Đảng trên các lĩnh vực; kiểm tra, giám sát trước hết là cảnh báo, ngăn ngừa, giữ cho tổ chức Đảng và đảng viên không đi chệch hướng, để các chủ trương, chính sách của Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, ngay từ khi mới ban hành; Chuyển từ thụ động sang chủ động nắm tình hình, không để có “khoảng trống”, “vùng tối” mà công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không vươn tới được; gắn công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực; đổi mới công tác giám sát thường xuyên, xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, không để các vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm nghiêm trọng, hình thành và lan tỏa văn hóa chính trị trách nhiệm trong nội bộ Đảng; bên cạnh việc xử lý nghiêm các vi phạm, cần bảo vệ người làm đúng, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm. Qua đó, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong kỷ nguyên mới.

(4) Xây dựng Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ủy ban kiểm tra các cấp tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Ủy ban kiểm tra các cấp phải là nơi Đảng đặt niềm tin để bảo vệ kỷ cương; nhân dân đặt kỳ vọng để bảo vệ công bằng, kỷ luật, kỷ cương của Đảng, phải là cơ quan “gương mẫu của gương mẫu” trong các cơ quan đảng và hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra thực sự bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, có trình độ và năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình

mới. Tiếp tục thực hiện luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng, cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra và cán bộ kiểm tra sang công tác ở các ngành khác để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ, chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cho nhiệm kỳ tới; Bổ sung, xây dựng, đổi mới, cập nhật “Chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng”; hoàn thiện tài liệu, cơ sở dữ liệu về những hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách, những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý, các loại vi phạm điển hình và các bài học kinh nghiệm rút ra qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; ban hành hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ và các mẫu báo cáo thống kê về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phù hợp với tình hình mới; ***phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh thành lập Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ kiểm tra, có đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, giáo trình giảng dạy đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Ngành Kiểm tra trong tình hình mới***; nghiên cứu xây dựng tài liệu nghiệp vụ cho ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trước mắt là đối với đội ngũ cán bộ kiểm tra cấp xã; nghiên cứu trụ sở làm việc của cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp đảm bảo tính độc lập, đáp ứng tính chất đặc thù của Ngành Kiểm tra, phù hợp với tình hình mới.

(5) Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị, từng bước chuyển công tác kiểm tra, giám sát từ cách làm truyền thống sang “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”, trước mắt là công tác kiểm tra, giám sát việc công khai, kê khai tài sản thu nhập của cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý.

II. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

1. Một số khái niệm cơ bản

- *Kiểm tra*: là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét¹⁷.

- *Kiểm tra của Đảng*: Theo Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng: Kiểm tra của Đảng là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, là việc các tổ chức đảng xem xét, đánh giá, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm hoặc vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước¹⁸.

¹⁷ Từ điển Tiếng Việt (GS. Hoàng Phê), Nxb Đà Nẵng 2017, tr.689.

¹⁸ Khoản 3 Điều 3 Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025.

- *Giám sát*: là việc theo dõi và kiểm tra việc thực hiện những điều đã quy định¹⁹. Là sự theo dõi, quan sát hoạt động mang tính chủ động, thường xuyên, liên tục và sẵn sàng tác động bằng các biện pháp tích cực để buộc và hướng hoạt động của đối tượng chịu giám sát đi đúng quỹ đạo, quy chế nhằm đạt được mục đích, hiệu quả đã được xác định từ trước, đảm bảo cho pháp luật được tuân theo nghiêm chỉnh²⁰.

- *Giám sát của Đảng*: Theo Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng: Giám sát của Đảng là việc các tổ chức đảng quan sát, theo dõi, nắm bắt, xem xét, đánh giá, kết luận hoạt động nhằm kịp thời nhắc nhở để cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm *chủ trương, quy định của Đảng*, pháp luật của Nhà nước và khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có)²¹.

Hình thức giám sát bao gồm giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề; giám sát chuyên đề khi cần thiết thì thực hiện thẩm tra, xác minh.

- *Giám sát thường xuyên*: bao gồm giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp²².

+ *Giám sát trực tiếp*: Thông qua dự các kỳ họp của cấp ủy, ủy ban thường vụ cấp ủy; qua sinh hoạt kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng, đảng viên; làm việc trực tiếp, dự các cuộc họp, hội nghị khác của đối tượng giám sát.

+ *Giám sát gián tiếp*: Qua phần mềm giám sát, hệ thống cơ sở dữ liệu số; xem xét các báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới; nghiên cứu các văn bản, báo cáo, thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; kết quả tự phê bình và phê bình; ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân khác; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng; xem xét đơn tố cáo, phản ánh của đảng viên và quần chúng nhân dân.

- *Chuyên đề*²³: Là vấn đề chuyên môn. Là vấn đề chuyên môn có giới hạn, được nghiên cứu riêng²⁴.

- *Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên*: là việc các tổ chức đảng có thẩm quyền quan sát, theo dõi, nắm bắt, xem xét, đánh giá, kết luận hoạt động về một hoặc một số vấn đề chuyên môn có giới hạn nhằm kịp thời nhắc nhở để cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm *chủ trương, quy định của Đảng*, pháp luật của Nhà nước và khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có).

¹⁹ Từ điển Tiếng Việt (GS. Hoàng Phê), Nxb Đà Nẵng 2017, tr.519.

²⁰ Từ điển Luật học, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, 1999, tr.174.

²¹ Khoản 4 Điều 3 Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025.

²² Khoản 5 Mục I Hướng dẫn số 08-HD/TW ngày 10/6/2025.

²³ Từ điển Tiếng Việt (GS. Hoàng Phê), Nxb Đà Nẵng 2017, tr.260.

²⁴ Viện Ngôn ngữ học, Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Đà Nẵng, 2003, tr.187.

- *Kỷ luật*: Là tổng thể những quy định có tính chất bắt buộc đối với hoạt động của các thành viên trong một tổ chức, để đảm bảo tính chặt chẽ của tổ chức (*danh từ*). Là hình thức phạt đối với người vi phạm kỷ luật (*động từ*).

- *Thi hành*: Là làm cho thành có hiệu lực điều đã được chính thức quyết định²⁵.

- *Thi hành kỷ luật trong Đảng*: Theo Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng: Thi hành kỷ luật trong Đảng là việc các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý bằng một trong những hình thức kỷ luật được quy định tại khoản 2 Điều 35 Điều lệ Đảng²⁶.

- *Chủ thể kiểm tra, giám sát gồm*: Chi bộ, đảng ủy bộ phận, ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy từ cấp cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra; các ban đảng, văn phòng cấp ủy (gọi chung là các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy)²⁷.

- *Đối tượng kiểm tra, giám sát gồm*: Chi ủy, chi bộ, đảng ủy bộ phận, ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy từ cấp cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; đảng viên²⁸.

2. Vị trí, vai trò, chức năng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Đảng ta khẳng định: “*Công tác kiểm tra có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng*”²⁹; lãnh đạo không chỉ là việc xây dựng đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; việc tổ chức thực hiện và bố trí cán bộ, mà lãnh đạo còn là kiểm tra, giám sát và không những kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, Cương lĩnh chính trị, chủ trương, chính sách mà kiểm tra ngay chính Cương lĩnh chính trị, đường lối, chính sách đó và kiểm tra, giám sát cả các tổ chức tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm đường lối, chính sách được xác định đúng, được quán triệt và thực hiện thắng lợi trong thực tiễn. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc, vừa là chức năng lãnh đạo, vừa là trách nhiệm, nội dung, phương thức, quy trình lãnh đạo của Đảng.

V.I. Lênin chỉ rõ: Khi đường lối, chính sách đã được xác định, phương hướng đã được thông qua thì nhiệm vụ tổ chức thực hiện phải đặt lên hàng đầu và sự lãnh đạo phải “*chuyên trọng tâm từ việc soạn thảo các sắc lệnh và mệnh lệnh (...) sang việc lựa chọn người và kiểm tra sự thực hiện*”³⁰.

²⁵ Từ điển Tiếng Việt (GS. Hoàng Phê), Nxb Đà Nẵng 2017, tr.1238.

²⁶ Khoản 8 Điều 3 Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025.

²⁷ Khoản 5 Điều 3 Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025.

²⁸ Khoản 6 Điều 3 Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025.

²⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, t.55, tr.424.

³⁰ V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, t. 44, tr.450.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi (...). Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích... Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn “pha”. Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra”³¹.

Thực tiễn lãnh đạo của Đảng ta từ khi thành lập đến nay đã khẳng định kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng; lãnh đạo phải có kiểm tra, giám sát; lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như không có lãnh đạo.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: "Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của toàn Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng". Điều lệ Đảng quy định rõ công tác kiểm tra, giám sát là của toàn Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng vừa phải lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát vừa phải chịu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên; xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát.

Kiểm tra, giám sát là bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng: Để thực hiện được vai trò lãnh đạo và sứ mệnh lịch sử của mình trước giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản, Đảng ta phải tập trung thực hiện mục tiêu: “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*”³². Để đạt được điều này, Đảng phải coi trọng và làm tốt công tác kiểm tra, giám sát nhằm góp phần thiết thực và có hiệu quả vào công tác xây dựng Đảng. Qua thực tiễn, Đảng ta kết luận: công tác kiểm tra là “... một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng”³³, là “... một khâu quan trọng của tổ chức thực hiện... biện pháp hiệu nghiệm để khắc phục bệnh quan liêu”³⁴. “Có giám sát tốt mới có thể đánh giá đúng, lựa chọn đúng và đặc biệt là kịp thời ngăn ngừa những sai phạm ngay từ khi mới có những dấu hiệu vi phạm; đó cũng là phương thức quan trọng để bảo vệ cán bộ, bảo đảm Đảng và Nhà nước có đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, được nhân dân tin yêu”³⁵.

³¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.636-637.

³² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđđ*, tr.202.

³³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.43, tr.346.

³⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, *Sđđ*, t.47, tr.472.

³⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa IX* (lưu hành nội bộ), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.246-247.

Công tác kiểm tra, giám sát vừa là chức năng, vừa là phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng, là bộ phận trọng yếu của công tác xây dựng Đảng. Kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ của toàn Đảng, trước hết là của các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng. Ngay từ ngày đầu thành lập và trong suốt quá trình phát triển, Đảng ta rất quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Kiểm tra, giám sát có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối; góp phần thực hiện vai trò lãnh đạo và sự mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Qua từng nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc, nhất là từ khi đổi mới đến nay, Đảng ta tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh nhận thức, quan điểm về công tác kiểm tra, giám sát. Vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng luôn được đổi mới, tăng cường tương xứng, ngang tầm trong thực tiễn từng nhiệm kỳ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng.

3. Mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất, bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của đảng cầm quyền.

- Nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là trong cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tự giác chấp hành kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước, trách nhiệm thực thi nhiệm vụ được giao của tổ chức đảng, đảng viên; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, thái độ phục vụ nhân dân, giữ gìn đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Kịp thời đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy, cũng như phát hiện, làm rõ những thiếu sót, hạn chế, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm minh khi có vi phạm, góp phần xây dựng Đảng trong sạch,

vững mạnh; phục vụ tổng kết thực tiễn, nhân rộng những nhân tố mới, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ, bản vị, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm.

4. Đặc điểm của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có những đặc điểm khác với công tác kiểm tra, giám sát nói chung và với công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là công tác đảng, do các tổ chức đảng tiến hành theo quy định của Đảng. Các tổ chức đảng vừa là chủ thể kiểm tra, giám sát vừa là đối tượng kiểm tra, giám sát. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng có các đặc điểm sau:

Một là, Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng là công tác đảng, một bộ phận của công tác xây dựng Đảng, được tiến hành trong nội bộ Đảng

- Là nhiệm vụ của toàn Đảng, nhưng trước hết là của các cấp ủy đảng, của chi bộ. Khi Đảng ta mới thành lập và đi vào hoạt động, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng chủ yếu do chi bộ, cấp ủy các cấp đảm nhiệm. Từ năm 1948 đến nay, việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng do cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức và được Điều lệ Đảng quy định.

- Được quy định trong Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng; do các tổ chức đảng và đảng viên được phân công tiến hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền của mỗi tổ chức và phải tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp cơ bản của công tác đảng.

- Phải phối hợp chặt chẽ với công tác tổ chức và cán bộ, công tác tư tưởng và các mặt công tác khác của Đảng nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Hai là, Mọi tổ chức đảng và đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ

- Theo quy định của Điều lệ Đảng, mọi tổ chức đảng và đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng.

- Sự bình đẳng trước kỷ luật của Đảng bắt nguồn từ sự bình đẳng về chính trị trong Đảng, không phân biệt đảng viên có chức vụ cao hay thấp, tuổi đảng nhiều hay ít, thì mới tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

- Tất cả các tổ chức đảng và đảng viên đều phải tuân thủ, phục tùng và chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh khi được kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật khi có vi phạm. Mỗi đảng viên phải thấy được chức vụ là do Đảng, do tổ chức phân công, không phải là “đặc quyền, đặc lợi” riêng của mình.

Ba là, Các tổ chức đảng vừa là chủ thể kiểm tra, giám sát, vừa là đối tượng kiểm tra, giám sát

- Để mọi đường lối, chủ trương của Đảng được thi hành triệt để, đúng đắn trong thực tế, tất cả các tổ chức đảng, đảng viên đều phải tự kiểm tra và phải chịu sự kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc bắt buộc của Đảng.

- Tổ chức đảng và đảng viên phải thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trên ba phương diện:

Thứ nhất, tổ chức đảng và đảng viên phải tự mình kiểm tra đối với chính mình.

Thứ hai, tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền.

Thứ ba, tổ chức đảng phải tiến hành kiểm tra, giám sát đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới thuộc phạm vi được phân công lãnh đạo, quản lý. Việc tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng xuất phát từ nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng và từ đặc điểm tổ chức đảng và đảng viên vừa là chủ thể kiểm tra, giám sát vừa là đối tượng kiểm tra, giám sát. Có như vậy mới bảo đảm sự kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được thực hiện toàn diện, đầy đủ, nghiêm minh không có vùng cấm, ngoại lệ đối với bất cứ tổ chức đảng và đảng viên nào.

Bốn là, Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng, của mọi tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng

- Mỗi tổ chức đảng có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền khác nhau, nên nội dung, đối tượng, phạm vi kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cũng khác nhau.

- Mỗi tổ chức đảng và đảng viên đều phải thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, nhưng tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà mỗi tổ chức đảng đó có phạm vi kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng khác nhau để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Năm là, Quá trình kiểm tra, giám sát phải vận dụng đúng đắn mối quan hệ giữa tự giác và bắt buộc; giữa tự phê bình và phê bình, coi trọng công tác giáo dục tư tưởng; lấy hiệu quả kiểm tra, giám sát làm thước đo cho kết quả hoạt động

- Để việc kiểm tra, giám sát có chất lượng và hiệu quả phải vận dụng đúng đắn mối quan hệ giữa tự giác và bắt buộc, lấy tự giác là chính, giữa tự phê bình và phê

bình, lấy tự phê bình là chính. Vì tự giác không chỉ là phương tiện mà là mục đích của công tác xây dựng Đảng. Chỉ có chính bản thân đảng viên và tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát mới thấy rõ thiếu sót, khuyết điểm, thậm chí là vi phạm của bản thân, của tổ chức đảng nếu tự phê bình tốt thì giúp cho bản thân, cho tổ chức đảng thấy rõ ưu điểm để phát huy, nhận thức rõ khuyết điểm, vi phạm của tập thể, cá nhân để sửa chữa, khắc phục.

- Để giữ vững và chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật đảng, tổ chức đảng và đảng viên vừa phải tự kiểm tra, vừa phải chịu sự kiểm tra, giám sát (bắt buộc). Tính bắt buộc trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên còn ở chỗ, khi được tổ chức đảng có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng thì phải cộng tác, không được thoái thác, đối phó trong quá trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; cần phải tự phê bình và phê bình, đấu tranh làm rõ đúng sai và phải chấp hành nghiêm chỉnh việc kiểm tra, giám sát.

- Quá trình kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng là sự kết hợp chặt chẽ giữa hai hình thức tự kiểm tra và kiểm tra. Nó vừa mang tính tự giác vừa mang tính bắt buộc đối với đảng viên và tổ chức đảng. Mục đích của kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng nhằm giáo dục, tự hoàn thiện là chính, nên tổ chức đảng và đảng viên phải thường xuyên tự giác tự kiểm tra và kiểm tra, chịu sự kiểm tra, giám sát, thấy được ưu điểm để phát huy và thiếu sót, khuyết điểm để sửa chữa, khắc phục, điều chỉnh hành vi, việc làm cho phù hợp.

- Tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng thường có tâm lý, biểu hiện bức xúc, có sự phản ứng, thiếu tự giác, thành khẩn, thậm chí đối phó. Đi đôi với tự giác, tự phê bình và phê bình, cần coi trọng việc làm tốt công tác tư tưởng, giáo dục, thuyết phục, cảm hóa đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra, giám sát, bị thi hành kỷ luật đảng.

5. Yêu cầu về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

- Xuất phát từ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của tổ chức hoặc cá nhân

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không có mục đích tự thân, chỉ có mục đích là giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra vi phạm và nếu có vi phạm thì phải xử lý kịp thời, nghiêm minh, chính xác. Qua kiểm tra, giám sát phát hiện thiếu sót, sơ hở, bất cập trong các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc còn thiếu để bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới cho phù hợp và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

- Phải làm rõ đúng, sai, ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm và nguyên nhân đối với tổ chức đảng, đảng viên về các nội dung được kiểm tra, giám sát

+ Mục tiêu, yêu cầu cụ thể của công tác kiểm tra, giám sát là phát hiện vụ việc, kiểm tra, xem xét, kết luận, làm rõ đúng, sai, ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm, nguyên nhân nhằm giúp tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra giáo dục phát huy ưu điểm, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, xử lý kịp thời, nghiêm minh vi phạm; củng cố tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên, điều chỉnh, bổ khuyết kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

+ Qua giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có biểu hiện không thực hiện đúng chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thì kịp thời nhắc nhở, ngăn chặn hoặc phát hiện các văn bản sai trái thì hủy bỏ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hủy bỏ các văn bản đó. Thực hiện đúng phương châm thi hành kỷ luật là “công minh, chính xác, kịp thời”, và giữ vững tính chất của kỷ luật đảng là “kỷ luật sắt - nghiêm túc và tự giác”.

- Thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình, phương pháp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phải bảo đảm tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc, quan điểm của Đảng, nguyên tắc, thủ tục, quy trình, phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

6. Nguyên tắc, nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

6.1. Nguyên tắc về công tác kiểm tra, giám sát

a) Nguyên tắc chung

- Công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy.

- Phải chủ động tiến hành, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là cơ bản nhưng “chống” phải hết sức quyết liệt. Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát với phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”; kịp thời phát hiện nhân tố tích cực để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm từ lúc mới manh nha.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực có tính độc lập tương đối, gắn liền với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ, bảo đảm đúng nguyên tắc, phương pháp công tác theo quy định của Đảng, không có “vùng cấm”, không có “ngoại lệ”, không có đặc quyền, nếu vi phạm phải xử lý công minh, chính xác, kịp thời, đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân.

b) Nguyên tắc trong kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Nguyên tắc trong kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được quy định cụ thể tại Điều 2 Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, cụ thể gồm 6 nguyên tắc:

(1) Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên phải thường xuyên tự kiểm tra.

(2) Tổ chức đảng cấp trên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. Tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền.

(3) Công tác kiểm tra, giám sát phải kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực đề phát huy, phải bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; phải chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải cương quyết xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời răn đe và giáo dục.

(4) Tuân thủ đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, phương pháp công tác theo quy định của Đảng; chủ động, kịp thời, công khai, dân chủ, khách quan, công tâm, thận trọng, chặt chẽ, chính xác, nghiêm minh.

(5) Mọi tổ chức đảng và đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, không có ngoại lệ.

(6) Nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng được quy định tại Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy Ban Kiểm tra Trung ương. Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải tuân thủ nhằm bảo đảm việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên được thống nhất, chặt chẽ, công minh, chính xác, kịp thời.

6.2. Nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

- Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác, dễ xảy ra tiêu cực, nơi người dân có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng.

- Thực hiện nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng và trong cả hệ thống chính trị. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không để người thân trong gia đình lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức đảng ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị kinh tế và các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm”. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về các nội dung, lĩnh vực sau:

+ Lĩnh vực tư tưởng chính trị, quản lý báo chí: Thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng, thi hành Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác tư tưởng chính trị nói chung và hoạt động báo chí nói riêng.

+ Về chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng: Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; chấp hành quy chế làm việc, chế độ công tác; thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; về mối quan hệ giữa tổ chức đảng và đảng viên với quần chúng; việc giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

+ Lĩnh vực kinh tế - tài chính: Kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, “lợi ích nhóm”, lãng phí trong các khâu quản lý và sử dụng nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước, vốn vay, tài trợ của nước ngoài; trong xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị; quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, công sản; triển khai thực hiện các dự án trọng điểm.

+ Lĩnh vực hành chính, tư pháp: Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết công việc của các tổ chức và cá nhân, đặc biệt là trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nhất là những vụ án nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận.

+ Trong công tác tổ chức cán bộ: Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bố trí, sử dụng, khen thưởng và thực hiện chính sách cán bộ; về phẩm chất đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về chất lượng sinh hoạt của các cấp ủy, tổ chức đảng.

+ Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của đảng viên và nhân dân; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng gắn với vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo hướng đồng bộ, nghiêm minh, có hiệu lực, hiệu quả. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của nhân dân.

- Nghiên cứu tăng thẩm quyền kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật cho ủy ban kiểm tra các cấp. Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tăng cường cán bộ kiểm tra đủ số lượng, bảo đảm chất lượng; bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định; cải thiện điều kiện, phương tiện làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp.

7. Phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng là hệ thống các cách thức mang tính cơ sở, gốc rễ, cốt yếu nhất được chủ thể kiểm tra, giám sát sử dụng thường xuyên, phổ biến liên tục trong quá trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Mỗi phương pháp đều có đặc điểm, tính chất, đối tượng và yêu cầu khác nhau tùy theo tình hình thực tiễn, đòi hỏi chủ thể kiểm tra phải có sự cân nhắc áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Hiện nay, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đang thực hiện 5 phương pháp cơ bản:

(1) Dựa vào tổ chức đảng

Dựa vào tổ chức đảng vừa là phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát vì tổ chức đảng là cơ quan lãnh đạo, quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới. Có dựa vào tổ chức đảng thì mới hiểu rõ đặc điểm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh, khó khăn, thuận lợi, ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đối tượng được kiểm tra, giám sát để có cơ sở xem xét, đánh giá, nhận xét, kết luận một cách chính xác.

(2) Phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên

Đảng viên là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, tự nguyện gia nhập Đảng, Tự giác là bản chất của Đảng. Tự giác không chỉ là phương tiện mà chính là mục đích của công tác kiểm tra, giám sát nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung. Tự giác là phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức, ý chí, bản lĩnh của tổ chức đảng và đảng viên. Tự giác là một quá trình. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, cần coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng đối với đối tượng được kiểm tra, giám sát nhằm phát huy và nâng cao tinh thần tự giác tự phê bình để nhận rõ ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm và nguyên nhân, cần kiên trì động viên, thuyết phục, cảm hoá, kết hợp với đấu tranh và công tác thẩm tra, xác minh để làm rõ đúng, sai.

(3) Phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng

Một trong những phương châm xây dựng Đảng là tổ chức, đảng viên quần chúng tham gia xây dựng Đảng, mọi hoạt động của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên luôn luôn được quần chúng quan tâm. Thực tiễn đã chứng minh là có nhiều vụ việc tiêu cực xảy ra trong nội bộ Đảng là do quần chúng phát hiện, tố cáo, phản ánh, kiến nghị. Việc lấy ý kiến của quần chúng góp ý, phê bình tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra phải có tổ chức, những ý kiến đóng góp đúng phải trân trọng tiếp thu, khuyến khích; nếu chưa đúng phải giải thích để quần chúng hiểu rõ, tạo sự đoàn kết, thống nhất giữa tổ chức đảng với quần chúng.

(4) Phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đảng viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của các tổ chức chính trị - xã hội mà mình tham gia cũng là vi phạm kỷ luật của Đảng. Phải phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật, Kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước là cơ sở để kết luận, xem xét, xử lý vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

(5) Thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Yêu cầu cơ bản của công tác kiểm tra là phải làm rõ đúng, sai, đánh giá, kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra để có kết luận, quyết định chính xác. phải hết sức coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh.

Thực tiễn cho thấy có nhiều tổ chức đảng và đảng viên khi được kiểm tra, giám sát đã tự giác trình bày nghiêm túc trước tổ chức đảng có thẩm quyền, nhưng cũng có không ít trường hợp quanh co, giấu giếm, thậm chí tìm mọi cách đối phó, gây khó khăn, trở ngại. Tổ chức đảng quản lý đảng viên và được kiểm tra, giám sát có nơi thiếu tự giác, có biểu hiện bao che, dung túng cho thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm của cấp dưới. Có việc còn giữ nguyên bằng chứng, có việc bằng chứng đã bị thất lạc hoặc bị thay đổi, vì vậy phải coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh; chưa thẩm tra, xác minh thì chưa được kết luận.

8. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ kiểm tra trong giai đoạn mới

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đổi mới và hoàn thiện mô hình hệ thống chính quyền 3 cấp Trung ương, tỉnh, xã; cụ thể đã hợp nhất một số Bộ, ngành cơ quan thuộc Chính phủ, kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng, thành lập 04 đảng bộ trực thuộc Trung ương, 02 đảng bộ mới thuộc cấp tỉnh; từ 01/7/2025

kết thúc hoạt động cấp huyện và các xã sau sáp nhập chính thức đi vào hoạt động. Như vậy mô hình tổ chức đảng, bộ máy cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy, UBKT các cấp có sự thay đổi lớn cả về tổ chức bộ máy và nhân sự (đặc biệt đối với cấp tỉnh, xã). Bên cạnh đó UBKT cũng được giao thêm một số chức năng, nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Sau khi sáp nhập, cả nước có khoảng 3.321 đơn vị hành chính cấp xã, như vậy chưa tính tổ chức đảng các bộ, ngành, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Công an nhân dân, Đảng bộ Quốc phòng, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ có khoảng trên 10.000 cán bộ ngành Kiểm tra Đảng, trong đó một bộ phận lớn cán bộ mới làm công tác kiểm tra, chưa có kinh nghiệm về nghiệp vụ; yêu cầu và đòi hỏi đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn cán bộ kiểm tra các cấp về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

UBKT Trung ương đã phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh thành lập Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ kiểm tra thuộc Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, có giảng viên chuyên trách và kiêm nhiệm, có mã ngành đào tạo, sẽ được thực hiện trong tháng 7/2025. Bên cạnh hình thức giảng dạy trực tiếp, sẽ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện giảng dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến, sử dụng bài giảng điện tử, infographic minh họa..., tạo sự lan tỏa rộng và sâu đến UBKT, cán bộ cơ quan UBKT từ Trung ương đến cơ sở.

Đổi mới phương thức bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ và nội dung tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát không chỉ là yêu cầu cấp thiết trước mắt mà còn là giải pháp chiến lược lâu dài để nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ kiểm tra. Với những định hướng đổi mới phù hợp, cách làm sáng tạo, đội ngũ cán bộ kiểm tra sẽ nắm vững nghiệp vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

III. HỆ THỐNG QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Khái niệm về văn bản của Đảng và hệ thống bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật

- *Văn bản của Đảng*: Là loại hình tài liệu được thể hiện bằng ngôn ngữ viết tiếng Việt đề ghi lại hoạt động của các tổ chức đảng, do các cấp ủy, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền của Đảng ban hành (hoặc phối hợp ban hành) theo quy định của Điều lệ Đảng và của Trung ương. Hệ thống văn bản của Đảng gồm toàn bộ các loại văn bản của Đảng được sử dụng trong hoạt động của hệ thống tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở³⁶.

³⁶ Điều 1 Quy định 66-QĐ/TW năm 2017 về thể loại, thẩm quyền ban hành văn bản và thể thức văn bản của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương

Văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật: Là loại hình tài liệu thể hiện bằng ngôn ngữ viết để ghi lại hoạt động kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng do cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp ban hành trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng. Hệ thống văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật gồm toàn bộ các loại văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật được sử dụng trong hoạt động của hệ thống tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở.

2. Hệ thống quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

2.1. Quá trình xây dựng, hoàn thiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Đại hội II (tháng 02/1951), Điều lệ Đảng đã dành hai chương quy định về ủy ban kiểm tra các cấp và kỷ luật đảng. Từ Đại hội VIII của Đảng (1996) đến nay, Điều lệ Đảng đã dành Chương VII và Chương VIII quy định về công tác kiểm tra của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp; quy định về kỷ luật của Đảng. Cũng tại Đại hội VIII, Điều lệ Đảng lần đầu tiên quy định ủy ban kiểm tra có nhiệm vụ: "Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên", thay vì nhiệm vụ kiểm tra chấp hành như trước đây. Điều lệ Đảng khóa X đã bổ sung chức năng, nhiệm vụ giám sát; tăng thẩm quyền và trách nhiệm xem xét kỷ luật của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp. Trải qua các nhiệm kỳ Đại hội, nhất là từ nhiệm kỳ Đại hội VI của Đảng (1986), Đảng ta không ngừng chỉ đạo nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm cơ sở khoa học để xây dựng các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Trong 35 năm đổi mới vừa qua, nhận thức của Đảng ta về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ngày càng được nâng lên, xác định rõ những nguyên tắc, phương hướng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát. Tính pháp lý trong lý luận cũng được nâng lên. Bộ Chính trị khóa VIII đã ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 14/02/1998 về "Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng". Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ra Nghị quyết chuyên đề về "Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng". Bộ Chính trị khóa X đã ban hành "Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020"... Thẩm quyền ban hành văn bản về công tác kiểm tra được nâng lên theo từng nhiệm kỳ Đại hội Đảng. Từ việc Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong Điều lệ Đảng (khóa VIII về trước)³⁷, đến nhiệm kỳ Đại hội IX, Ban Bí thư ban hành³⁸, nhiệm kỳ Đại hội X

³⁷ Hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tri số 19-TT/KT, ngày 26-11-1996 của UBKTTW khóa VIII.

³⁸ Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 10-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa IX.

do Bộ Chính trị ban hành³⁹ và đến nhiệm kỳ khoa XI, XII được Ban Chấp hành Trung ương ban hành⁴⁰. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 3, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã thông qua nội dung Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, gồm 7 chương, 36 điều, quy định các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy, UBKT các cấp, giao Ban Bí thư hướng dẫn cụ thể một số nội dung thực hiện. Ngày 30/5/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Quy định số 296-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, gồm 7 chương, 35 điều, thay thế Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021; Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 03/5/2025; Quy định số 221-QĐ/TW ngày 30/12/2013; Quyết định số 210-QĐ/TW, ngày 08/11/2013; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017; Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017.

Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng ngày càng thể hiện đầy đủ, cụ thể, hoàn chỉnh, khoa học hơn về kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng trong từng giai đoạn cách mạng. Cho đến nay, hệ thống các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng đã được nâng cao từ hướng dẫn thực hiện Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng thành Quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật. Nội dung các Quy định được ban hành tương đối đồng bộ, “luật hóa” chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, tạo cơ sở chính trị, pháp lý trong thực hiện và là căn cứ để tổ chức đảng xem xét xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

2.2. Một số quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật và các văn bản có liên quan

- Điều lệ Đảng; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW, ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW

³⁹ Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa X ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24/11/2006 của Bộ Chính trị khóa X.

⁴⁰ Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI ban hành kèm theo Quyết định số 46-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.

- Quy chế số 06-QC/TW, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII; các quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với các tổ chức đảng có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy định 296-QĐ/TW.

- Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Hướng dẫn 02-HD/UBKTTW, ngày 29/11/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định 37-QĐ/TW; Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 22/4/2025 của Ban Bí thư về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

- Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 264-QĐ/TW, ngày 14/02/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW; Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW, ngày 20/3/2025 về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW.

- Nghị quyết số 04/NQ-TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyên hoá" trong nội bộ. Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyên hoá"; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018, của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của UBKT trong công tác phòng, chống tham nhũng; Quy định số 287-QĐ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Quy

định số 231-QĐ/TW, ngày 17/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương Hướng dẫn thực hiện một số Điều trong Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”.

- Thông báo kết luận số 226-TB/TW, ngày 03/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 120-QĐ/TW, ngày 19/7/2012 của Ban Bí thư về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW, ngày 20/5/2013 của UBKT Trung ương hướng dẫn xây dựng Quy định về cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

- Quyết định 139-QĐ/TW, ngày 04/01/2024 của Bộ Chính trị về ban hành Quy trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quyết định 164-QĐ/TW, ngày 06/6/2024 của Bộ Chính trị về ban hành Quy trình giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và đảng viên là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý; Quyết định 165-QĐ/TW, ngày 06/06/2024 của Bộ Chính trị về ban hành Quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quyết định số 35-QĐ/TW ngày 15/10/2021 của Bộ Chính trị về ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Quyết định số 89-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư về ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

2.3. Hệ thống các biểu mẫu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát

Hiện tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành 05 mẫu văn bản nghiệp vụ và mẫu báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng để thực hiện thống nhất trong công tác kiểm tra của cấp ủy và UBKT các cấp. Cụ thể:

1- Quyết định số 359-QĐ/UBKTTW, ngày 09/11/2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc ban hành “Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; gồm 07 mẫu văn bản nghiệp vụ dùng cho cấp Trung ương và cấp Địa phương⁴¹ về thực hiện các nhiệm vụ:

- (1) Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm (gồm các mẫu 1A,1B,1C,1D; 1a,1b,1c,1d);
- (2) Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra (gồm các mẫu 2A,2B,2C,2D; 2a,2b,2c,2d);
- (3) Giám sát chuyên đề (gồm các mẫu 3A,3B,3C,3D; 3a,3b,3c,3d);
- (4) Thi hành kỷ luật đảng (gồm các mẫu 3A,3B,3C,3D; 3a,3b,3c,3d);
- (5) Giải quyết tố cáo (gồm các mẫu 5A,5B,5C,5D; 5a,5b,5c,5d);
- (6) Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (gồm các mẫu 6A,6B,6C,6D; 6a,6b,6c,6d);
- (7) Kiểm tra tài chính đảng (gồm các mẫu 7A,7B,7C,7D; 7a,7b,7c,7d)

2- Quyết định số 668-QĐ/UBKTTW, ngày 01/12/2017 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc ban hành bổ sung một số mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, gồm các mẫu văn bản nghiệp vụ dùng cho cấp Trung ương và Địa phương về thực hiện các nhiệm vụ:

- (1) Tờ trình đề nghị xem xét, thi hành kỷ luật (gồm các mẫu 4E,4e);
- (2) Bổ sung, thay đổi nội dung, thành viên đoàn kiểm tra, giám sát; gia hạn thời gian kiểm tra, giám sát (gồm các mẫu 8A, 8B, 8C; 8a, 8b,8c);
- (3) Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng; huỷ văn bản sai, trái thẩm quyền (gồm các mẫu 9A,9B,9C; 9a, 9b,9c);

⁴¹ Các mẫu văn bản nghiệp vụ dùng cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương (ký hiệu in hoa); dùng cho Địa phương (ký hiệu thường).

(4) Kiểm tra nội dung do Bộ Chính trị, Ban Bí thư (gồm các mẫu 10A,10B,10C,10D).

3- Quyết định số 1197-QĐ/UBKTTW, ngày 14/6/2019 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc ban hành mẫu Đề cương báo cáo phục vụ các đoàn kiểm tra, giám sát khi thực hiện nhiệm vụ được giao, gồm 05 mẫu Đề cương báo cáo gồm:

(1) Mẫu Đề cương báo cáo việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương;

(2) Mẫu Đề cương báo cáo việc thực hiện công tác cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương;

(3) Mẫu Đề cương báo cáo việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất đai;

(4) Mẫu Đề cương báo cáo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đầu tư công;

(5) Mẫu Đề cương báo cáo công tác quản lý, sử dụng vốn tại doanh nghiệp”.

4- Quyết định số 1443-QĐ/UBKTTW, ngày 21/4/2020 về việc ban hành Mẫu báo cáo kết quả giám sát, nắm bắt tình hình địa bàn, lĩnh vực của Vụ, của cán bộ theo dõi địa bàn, gồm 04 mẫu báo cáo gồm:

(1) Báo cáo giám sát thường xuyên tháng của cán bộ theo dõi địa bàn;

(2) Báo cáo kết quả giám sát thường xuyên 06 tháng của cán bộ theo dõi địa bàn;

(3) Báo cáo giám sát thường xuyên tháng của Vụ Địa bàn.

(4) Báo cáo kết quả giám sát thường xuyên 06 tháng của Vụ Địa bàn.

5- Quyết định số 885-QĐ/UBKTTW, ngày 29/12/2022 về việc ban hành mẫu báo cáo thống kê về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, gồm 03 mẫu:

(1) 26 biểu mẫu thống kê công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

(2) 02 mẫu báo cáo thống kê để thực hiện theo kỳ báo cáo hằng tháng, Quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm và nhiệm kỳ;

(3) Hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo thống kê về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Để phù hợp với điều kiện thực tiễn, hiện nay UBKT Trung ương đang chỉ đạo rà soát các mẫu nghiệp vụ, trên cơ sở tổng hợp, lược bỏ những nội dung đã lạc hậu (lược bỏ ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức đảng ở cấp huyện do kết thúc hoạt động của tổ chức này), biên tập thống nhất các mẫu thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, tránh chồng chéo, sửa đổi, điều chỉnh văn phạm trong các mẫu cho phù hợp với các quy định của Đảng về công tác kiểm, tra, giám sát, kỷ luật.

C. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH

1. Hãy phân tích sự giống nhau và khác nhau giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan nhà nước?
2. Liên hệ với thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ cơ quan, đơn vị đang công tác?
3. Tại sao phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát?
4. Nêu chủ thể, đối tượng và nội dung cơ bản công tác kiểm tra, giám sát của Đảng?

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Điều lệ Đảng.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII của Đảng.
3. Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.
4. Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
5. Các quy định, quy chế, quy trình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.
6. Kỷ yếu 55 năm, 60 năm, 65 năm, 70 năm truyền thống ngành Kiểm tra Đảng.
7. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng – Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017.
8. Kiểm soát quyền lực ở nước ta qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017.
9. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng (Tài liệu nghiệp vụ dùng cho cấp trên cơ sở) – Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017.